

Số: 67/KH - TCV

Tam Hiệp, ngày 27 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018 TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT; Thông tư số 26/2020/TT- BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với học sinh khối 9; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đối với học sinh khối 6,7,8.

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT, ngày 31 tháng 8 năm 2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024.

Trường THCS Trần Cao Vân triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương:

Xã Tam Hiệp có diện tích tự nhiên 3.758,35 ha, dân số 12.315 khẩu, 3.646 hộ, được chia làm 9 thôn. Hầu hết nhân dân sống về nông nghiệp, làm công nhân trong các công ty xí nghiệp, còn lại là thương nghiệp, dịch vụ và các ngành nghề khác.

Hiện nay xã Tam Hiệp nằm trong vùng trọng điểm của khu kinh tế mở Chu Lai; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân đang phát triển. Tuy vậy, vẫn còn 44 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 1,2%. Trong đó có 24 hộ nghèo thuộc diện bảo trợ xã hội.

Đảng ủy xã, chính quyền địa phương luôn quan tâm và đã đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cho các trường học trên địa bàn xã. Đến nay toàn xã có 4/4 trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 gồm trường Mẫu giáo công lập Vàng Anh, trường Tiểu học Lê Quý Đôn, trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và trường THCS Trần Cao Vân.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường:

2.1. Học sinh:

Tổng số học sinh trường có 21 lớp, với 835 học sinh, trong đó nữ 392 học sinh; học sinh dân tộc: 00 em, HS khuyết tật: 06, Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 6 đạt 100%.

Tên lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Khuyết tật
6/1	40	24	1
6/2	41	15	1
6/3	40	22	1
6/4	40	16	
6/5	40	20	
6/6	39	17	1
6/4	41	137	
Tổng Cộng Khối 6	281	72	04
7/1	40	18	
7/2	40	16	01
7/3	41	20	

7/4	42	22	
7/5	40	19	
7/6	39	17	
Tổng Cộng Khối 7	242	112	
8/1	43	17	
8/2	43	17	
8/3	43	20	
Tổng Cộng Khối 8	129	54	
9/1	37	18	
9/2	35	18	
9/3	37	17	
9/4	36	16	
9/5	38	20	01
Tổng Cộng Khối 9	183	89	01
Tổng Cộng Toàn Trường	835	392	06

2.2. Tình hình đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên:

- Về số lượng:

Tổng số viên chức: 47 đ

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 01.

+ Giáo viên: 40 (trong đó có 04 GV hợp đồng).

+ Nhân viên văn phòng: 04.

+ Nhân viên phục vụ: 02.

- Về chất lượng:

+ BGH: 1/1: Đạt chuẩn (ĐH): 100%.

+ GV: Đạt chuẩn trở lên: 30, TL 85,7%; (có 1 Thạc sĩ). Chưa đạt chuẩn: 05, tỉ lệ: 14,3%.

+ Nhân viên: TS 4. Trong đó: Trung cấp: 02, tỉ lệ 50%. CĐ, ĐH: 02, tỉ lệ 50%.

- Số lượng đảng viên là 27 đ/c đạt tỉ lệ 57,4 %, nữ: 20, tỉ lệ %.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Tổng số phòng học có 19 phòng học trong đó: kiên cố 17 phòng; cấp 4 là 2 phòng. Không đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu dạy học và hoạt động giáo dục như còn thiếu phòng học Tiếng Anh, phòng tổ bộ môn, nhà đa chức năng. Các phòng MT, AN, Tin học, chưa đạt chuẩn quy định ($=, >60m^2$) theo TT13/2020-BGDĐT.

3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Khối lớp 6, 7, 8 : Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Khối lớp 9: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (khối 6,7,8) và HĐNGLL (khối 9):

4.1. HĐTN-HN (khối 6,7,8)

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ (35 tiết/ năm) và 01 tiết sinh hoạt lớp (35 tiết/ năm). Số tiết theo Chủ đề (35 tiết/ năm) theo tuần.

4.2. HĐNGLL- HN (khối 9)

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục trung học cơ sở, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tích cực, chủ động phối hợp với trường Cao đẳng nghề Trường Hải - Thaco Chu lai để tăng tỉ lệ học sinh tham gia các chương trình đào tạo nghề sau THCS; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp. Tổ chức cho HS khối 9 tham quan khu phức hợp Trường hải - Chu lai. Vận động 100% học sinh không vào lớp 10 công lập vào học nghề tại trường Cao đẳng nghề Trường hải - Chu lai.

5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương (khối 6,7,8) và 9

5.1 Giáo dục địa phương khối 6,7,8:

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần hoặc tháng 4 tiết/tháng.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài nhà trường, dạy học trải nghiệm.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

5.2 Giáo dục địa phương khối 9:

Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện chủ đề năm học 2023-2024: “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7, 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 9.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục sau 5 năm; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trung học cơ sở; triệt để đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh; tiếp tục xây dựng Trường học hạnh phúc.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

2. Mục tiêu cụ thể:

- Kết quả xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm học: Phần đầu cuối năm học sinh được đánh giá xếp loại Tốt, Khá đạt tỉ lệ 100%.

- Kết quả xếp loại học lực học sinh cuối năm học:

Phần đầu cuối năm học sinh được đánh giá xếp loại Tốt/ Giỏi, Khá, Đạt/TB đạt tỉ lệ 95%

- Kết quả TNTHCS: Tốt nghiệp THCS: 100% (Khá giỏi đạt 60%). Vào lớp 10 THPT: 89%.

- Tỉ lệ học sinh lưu ban: dưới 5%

- Đỗ lớp 10: trên 80%

- Kết quả đỗ lớp 10 chuyên: 3 em

- Tỉ lệ HS bỏ học: 0%

3. Các danh hiệu thi đua (đăng ký)

+ Lao động tiên tiến: 100% CB, GV, NV.

+ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 02 đ/c;

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07 đ/c; Giấy khen UBND huyện: 02 đ/c;

+ Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

+ Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

+ Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc cấp cơ sở

+ Liên đội: Liên đội vững mạnh xuất sắc.

+ Kết quả HS giỏi văn hoá huyện: 50 giải (ít nhất: 20 giải I,II,III); Tỉnh: 2 giải.

+ Kết quả TDTT: 20 giải (ít nhất từ 5 giải I,II,III)

+ Kết quả các cuộc thi khác (OTE, VH-HV, Stem; GTS, STTTN, ATGT, Vẽ tranh...): 20 giải. (ít nhất từ 04 giải I, II, III)

+ Kết quả thi GV Giỏi: 100% GV tham gia được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện. Giải: 03 giải.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả:

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất (CSVCh), thiết bị dạy học và phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, CSVCh, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương

pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường).

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực; đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau.

1.2. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a. Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

b. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân công cụ thể người thực hiện để làm cơ sở tính toán định mức giờ dạy của từng giáo viên.

c. Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

1.3. Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học. Khi xây

dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; tích hợp QPAN vào các môn học theo quy định; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, học sinh di cư có hoàn cảnh khó khăn (xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các chế độ theo quy định); triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt Cụm chuyên môn trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có. Mỗi học kỳ, Tổ chuyên môn sinh hoạt theo

nghiên cứu bài học 04 lần/ học kỳ.

*** Thời gian năm học:** Thực hiện 35 tuần thực học.

- Bắt đầu: Từ ngày 05/9/2022; kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2023; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 27/5/2023; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023.

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2022 đến trước ngày 15/01/2023 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 16/01/2023 đến trước ngày 27/5/2023 (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

1.4. Chương trình chính khóa các môn học

Định biên tiết dạy các môn theo Khối.

1.4.1. Đối với khối lớp 6, 7, 8 (theo phụ lục đính kèm)

1.4.2. Đối với khối 9 (theo phụ lục đính kèm)

2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

2.1. Đối với lớp 6, 7, 8:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Xây dựng theo các Phụ lục 1,2,3 của CV 5512)

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Đối với lớp 9:

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung hỗ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018.

- Đối với các môn ngoại ngữ, việc xây dựng kế hoạch giáo dục cần phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, đáp ứng lộ trình triển khai Chương trình GDPT 2018.

2.3. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học theo TT 01 BGD
- Tích hợp quyền con người, quyền công dân trong giảng dạy các tiết học GDCCD, sinh hoạt Câu lạc bộ Quyền trẻ em, sinh hoạt dưới cờ, GDTC...
- Tích hợp phòng tránh tai nạn bom mìn vào các môn học LSĐL, Ngữ văn, GDCCD
- Tích hợp GD địa phương lớp 9 vào môn Ngữ văn, lịch sử và địa lý 9
- Tích hợp GD biển đảo vào các hoạt động giáo dục trải nghiệm, Ngoài giờ lên lớp, môn LSĐL, Môn Ngữ văn.

3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, **nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh** trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

Đối với môn/ phân môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM và tổ chức nhiều hoạt động để học sinh trưng bày, giới thiệu các sản phẩm của giáo dục STEM.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao

Trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Duy trì 04 câu lạc bộ

(Tiếng anh, TĐTT, Âm nhạc, Em yêu KHTN) hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. Tăng cường tổ chức các hoạt động tham quan, học tập tại bảo tàng và các di tích lịch sử, danh thắng tại địa phương.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường như Hồ sơ giáo dục, Quản lý giáo án, Sổ liên lạc điện tử, Học bạ điện tử, Sổ điểm điện tử...

4. Đối với hoạt động kiểm tra, đánh giá

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn cho từng chương trình giáo dục; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tình giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ ngân hàng đề/ duyệt đề/. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề, trừ môn Ngữ Văn). Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Vào điểm đúng tiến độ trên hệ thống edu. Số cột điểm kiểm tra (*phụ lục đính kèm*)

Môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, lớp 7, 8; khuyến khích vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Môn/phân môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 9 theo đúng quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT; kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6, 7,8 theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT;

Tổ chức kiểm tra đánh giá cuối kỳ nội dung giáo dục địa phương lớp 9 theo quy định.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

d) Nhà trường chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp hay trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực học sinh.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

Trong đó đối với khối lớp 6, 7,8:

Lưu ý Đối với các bộ môn Tổ hợp việc kiểm tra đánh giá thường xuyên của môn nào do môn đó đảm nhiệm (Ví dụ: KHTN: 4 điểm đánh giá thường xuyên được chia theo phân môn như sau: Sinh học: 02 con điểm, Hóa: 01 con điểm; lý 01 con điểm). Kiểm tra định kỳ theo tỷ lệ kiến thức của các bộ môn phù hợp với thực tiễn của nhà trường và học sinh.

Đối với các bộ môn còn lại: nhận xét sự tiến bộ kết hợp điểm số thể hiện ở sổ theo dõi và đánh giá học sinh. Hình thức: Kiểm tra thực hành, kiểm tra viết.

+ Đối với các khối 9: thực hiện theo quy định theo TT 58, TT26/2020 của Bộ GD&ĐT.

+ Đối với thời lượng các tiết kiểm tra, đánh giá:

- Đối với lớp 6,7, 8: Căn cứ quy định theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Cụ thể:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Ngữ văn	140	90 phút	
Toán	140	60 phút	
Tiếng Anh	105	60 phút	
Giáo dục công dân	35	45 phút	
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	105	60 phút
	Địa lý		
Khoa học tự nhiên	Hóa	140	90 phút
	Lý		
	Sinh		
	Tổng hợp KHTN		
Công nghệ	35	45 phút	
Tin học	35	45 phút	
Giáo dục thể chất	70	45 phút	
Nghệ thuật	Âm nhạc	35	45 phút
	Mĩ thuật	35	45 phút
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút (Trừ CC; SHL)
	TN CD	35	

Giáo dục địa phương	35	45 phút	
---------------------	----	---------	--

Đối với khối 9: Áp dụng theo Thông tư 58, 26/2020/TT-BGDĐT ngày 27/8/2020 và các văn bản chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo (khuyến khích nhận xét sự tiến bộ học sinh, kết hợp đánh giá.

5. Hoạt động trải nghiệm- HN:

5.1. Đối với lớp 6, 7, 8: 105 tiết

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp tổng cộng 70 tiết. Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

5.2. Đối với khối lớp 9

Tiếp tục áp dụng các chủ đề đối với Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Căn cứ công văn số 3395/SGD&ĐT và tài liệu tập huấn dành cho cán bộ, giáo viên về hoạt động ngoài giờ lên lớp để hướng dẫn cụ thể việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục NGLL bao gồm:

Giáo viên chủ nhiệm lớp đảm nhận tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với thời lượng 2 tiết trên tháng (Tổ chức vào sáng thứ 7 tuần 4 hằng tháng)

Quy trình hoạt động, nội dung hoạt động GD, kế hoạch cụ thể (Giáo án GD NGLL) của từng tiết kết hợp giữa tài liệu GD NGLL dành cho các lớp và tài liệu tập huấn có điều chỉnh, bổ sung).

6. Các hoạt động giáo dục

6.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Tiến hành khảo sát, lập danh sách học sinh tham gia bồi dưỡng đối với các môn: Toán 6, Anh văn 6, Văn 6, KHTN 6, LSĐL 6, Tin học 6.

Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; thống nhất các nội dung bồi dưỡng, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng.

Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển; Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng đội tuyển hàng tháng để theo dõi và chọn đội tuyển chính thức tham dự các cuộc thi.

6.2. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập.

- Khảo sát đánh giá chất lượng đầu năm để phân loại học sinh, lập danh sách yếu kém.

- Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách

lớp sắp xếp thời khoá biểu phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

7. Hoạt động giáo dục STEM

- Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Nâng cao nhận thức đối với CBQL, GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ; biết vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và có thể đề xuất vấn đề thực tiễn mới phát sinh và giải pháp giải quyết các vấn đề đó trong thực tiễn; Thực hiện giáo dục STEM góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Triển khai thực hiện giáo dục STEM: xây dựng và triển khai thực hiện tối thiểu 02 nội dung giáo dục STEM. Tổ chức bồi dưỡng cho CBQL, GV về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật..

8. Các cuộc thi khác:

Tham gia nghiêm túc kỳ thi, hội thi, cuộc thi một cách công bằng, đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả gồm: Khảo sát học sinh giỏi 6,7,8; Thi học sinh giỏi 9; Stem, OTE, HVVH, GVG, TDTT.

9. Tổ chức các cuộc thi, hội thi cấp trường

Đối với giáo viên: Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường (Tháng 10)

Đối với học sinh: Hội thi TDTT trong hội khỏe phù đổng cấp trường (tháng 9), Hội thi Làm mâm cỗ trung thu khối 6,7 và văn nghệ khối 8,9 ; Hội thi OTE cấp trường, thi VH-HV, thi STEM, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

Bên cạnh đó còn tổ chức các Hội thi chào mừng các ngày lễ theo kế hoạch của nhà trường do Trường Ban HĐNGLL, Liên đội xây dựng và triển khai.

10. Sinh hoạt tổ chuyên môn

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ. Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề. Mỗi học kỳ, Tổ chuyên môn sinh hoạt theo nghiên cứu bài học 04 lần/ học kỳ.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề về các vấn đề: chuyên môn, quản lý học sinh, bồi dưỡng thường xuyên... trong các buổi sinh hoạt tổ, nhóm. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để

từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục.

- Tham gia sinh hoạt cụm theo kế hoạch của Phòng GDĐT.

11. Giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS

Tổ chức các hoạt động dạy và sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh khối 9 nghiêm túc với thời lượng 9 tiết/năm, sau khi đưa một số nội dung GDHN tích hợp sang HĐNGLL. Tạo điều kiện để học sinh tham quan hướng nghiệp theo kế hoạch của Phòng GDĐT và Sở GDĐT. Tổ chức một số buổi sinh hoạt tư vấn nghề tại trường với PHHS và học sinh nếu có nguyện vọng học nghề sau khi tốt nghiệp THCS. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

12. Phát triển giáo dục thể chất, y tế trường học

- Thực hiện nghiêm túc chương trình Thể dục trong nhà trường để nâng cao hiệu quả về thể chất.

- Kết hợp giữa giáo viên Thể dục và giáo viên Tổng phụ trách Đội củng cố nề nếp tập thể dục giữa giờ, múa hát tập thể.

- Chủ động mua sắm các thiết bị, đồ dùng dạy học cho các hoạt động TDTT.

- Tổ chức cho các đội tuyển Thể dục thường xuyên luyện tập, hướng dẫn để các em học sinh thấy rõ việc tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ để các em tự giác tham gia. Phát động toàn trường tham gia các môn thể thao: Đá cầu, cầu lông, bóng đá mini, ...

- Thực hiện theo kế hoạch quy trình chăm sóc mắt học đường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

13. Công tác duy trì PCGD THCS

- Củng cố vững chắc thành quả PCGD THCS. Tiến hành công tác điều tra phổ cập chính xác và kịp thời gian quy định.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện tốt chương trình phối hợp giáo dục giữa nhà trường - gia đình - xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Hội khuyến học xã để phát huy truyền thống hiếu học của địa phương. Biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể trong việc học.

Sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thông tin điện tử để quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thường xuyên cập nhật, kiểm tra tính xác thực của các số liệu trên hệ thống; có giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, vướng mắc khi sử dụng hệ thống và bảo đảm tính pháp lý của số liệu. Thực hiện đảm bảo nội dung, quy trình, tiến độ thực hiện công tác phổ cập giáo dục THCS theo hướng dẫn của Phòng GDĐT.

14. Công tác kiểm định chất lượng và công nhận trường chuẩn quốc gia

- Từ đầu năm học tiến hành tuyên truyền và tập huấn công tác tự kiểm định chất lượng cho toàn thể giáo viên và nhân viên. Ra quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng; lên kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm để tiến hành thu thập các minh chứng, viết báo cáo. Trong năm học tập trung xây dựng kế hoạch tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, thu thập minh chứng, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và gửi báo cáo về Phòng GDĐTở mỗi năm học.

15. Công tác xây dựng CSVC và trường chuẩn quốc gia

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Tổ chức hiệu quả việc góp ý các sách giáo khoa theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp với các Nhà xuất bản tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới 2023-2024 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

- Huy động các nguồn đóng góp để mua sắm thêm thiết bị nghe nhìn và những trang thiết bị cần thiết cho các phòng học.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, ĐDDH hỏng để có kế hoạch mua sắm, sửa chữa bổ sung.

- Phát động phong trào làm đồ dùng dạy học 1 lần/năm học.

16. Công tác Giáo dục An ninh Quốc phòng.

- Thành lập Ban giáo dục an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật; lập kế hoạch thực hiện và triển khai nghiêm túc thường xuyên đảm bảo trong công tác giáo

dục học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung QP-AN vào một số môn học (Ngữ văn, Địa lý, GDCD, AN-MT theo Điều 4 TT01/2017 của BGD). Được thể hiện trong KHDH của TCM.

17. Công tác Phòng chống tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí; phối hợp với các cá nhân phụ trách thường xuyên đôn đốc nhắc nhở cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm giờ giấc không để lãng phí về thời gian. Công khai, minh bạch trong công tác tài chính, tổ chức tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động tài chính và những công tác có liên quan.

18. Công tác kiểm tra nội bộ

- Từ đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm tra nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; các Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

- Quy định phần % kiểm tra: 35% giáo viên được kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, 65% giáo viên được kiểm tra chuyên đề.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Ban hành quyết định thành lập các tổ ban trong nhà trường, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm...

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức Hội nghị đề thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường (Hội đồng trường phê duyệt). Báo cáo kết quả phê duyệt bằng văn bản và gửi kế hoạch về PGD.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Triển khai nội dung bồi dưỡng GDTX đối với CBQL, GV.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác triển khai thực hiện giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.\

- Phê duyệt kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn/ kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM.

- Duyệt kế hoạch bài dạy các TTCM, TPCM.

- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

3. Đối với tổ trưởng, tổ phó chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học của TCM (PL1) và kế hoạch hoạt động giáo dục của TCM (PL2) trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tổ chức, hướng dẫn cho giáo viên trong tổ xây dựng Kế hoạch giáo dục (PL3) và phê duyệt khi đảm bảo quy định.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm, kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng (Tuần 2, 4). Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học theo Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH (1 lần/ tháng).

- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên hằng tuần trên Quản lí giáo án của VnEdu.

- Xây dựng hồ sơ sổ sách Tổ chuyên môn theo quy định.

- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cho học sinh.

- Xây dựng nội dung tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội.

- Quản lý nề nếp, vệ sinh, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua lớp theo từng đợt.

- Xây dựng hồ sơ sổ sách Liên đội.

- Tham gia kiểm tra nội bộ theo phân công của Hiệu trưởng.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo Chương trình GDPT mới.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị đáp ứng cho hoạt động dạy – học.
- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.
- Báo cáo tình hình đọc sách của CB, GV, NV và học sinh cho PHT chuyên môn.
- Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi liên quan.

6. Đối với giáo viên:

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt Chương trình GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn theo đúng các văn bản quy định hiện hành phù hợp với điều kiện dạy và học của nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.
- Giáo viên chủ nhiệm lớp có trách nhiệm theo dõi, quản lý học sinh lớp mình, hướng dẫn các em tham gia tốt các hội thi, cuộc thi do các cấp tổ chức. Phối hợp tốt với Liên đội, phụ huynh trong công tác giáo dục học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường THCS Trần Cao Vân. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ tốt các chỉ tiêu đề ra trong năm học mới. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học có vướng mắc các bộ phận, cá nhân cần bàn bạc, trao đổi báo cáo kịp thời về lãnh đạo nhà trường để kịp thời chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Các Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Thu Hiền